

Loại 3:

— cấp I, II, III: mỗi tháng cấp 12đ

b) Tiêu chuẩn trợ cấp:

Học sinh được xét trợ cấp loại 1 gồm có:

1. Học sinh là con gia đình cán bộ do Trung ương quản lý được Ủy ban Thống nhất xác nhận và giới thiệu, không phân biệt sinh ở miền Nam hay ở miền Bắc, nếu đúng tuổi và đã đi học thì đều được xét trợ cấp loại 1.

2. Học sinh tập kết theo tiêu chuẩn con tử sĩ, liệt sĩ hay con cán bộ, bộ đội cùng theo bố mẹ tập kết ra Bắc mà bố hoặc mẹ hy sinh hoặc ốm đau chết trong lúc làm nhiệm vụ được cơ quan đơn vị xác nhận là tử sĩ, liệt sĩ.

3. Học sinh theo bố mẹ tập kết ra Bắc là con thương binh tàn phế hiện đang ở Trại thương binh hoặc phân tán về địa phương và đang hưởng chế độ thương binh (không phải hưởng lương như cán bộ, công nhân viên trong biên chế của cơ quan hay xí nghiệp).

4. Học sinh mồ côi cả bố mẹ, hoặc mới vượt tuyến ra Bắc nhưng không có bố mẹ hay người đỡ đầu ở miền Bắc.

Tất cả các trường hợp ở tiêu mục 2 và 3 nói trên, nếu gia đình có con đúng tuổi và đã đi học, thì được xét trợ cấp loại 1 cho một em, không phân biệt gia đình đã có con được trợ cấp hay chưa được trợ cấp.

Ngoài các trường hợp nói trên học sinh là con cán bộ, bộ đội miền Nam, theo bố mẹ tập kết ra Bắc, nếu gia đình chưa có con được trợ cấp học nội trú hay ngoại trú, gia đình đang gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân nhân khẩu trong gia đình dưới 18 đồng ở nông thôn và dưới 20 đồng ở thành phố và những địa phương có phụ cấp khu vực từ 10% trở lên thì được xét trợ cấp loại 1 cho một em.

Học sinh được xét trợ cấp loại 2 và 3 gồm có:

— Học sinh là con cán bộ, bộ đội theo bố mẹ tập kết ra Bắc mà bố hoặc mẹ chết vì ốm đau tuy gia đình đã có con được trợ cấp học nội trú hay ngoại trú, gia đình đang gặp nhiều khó khăn, bình quân nhân khẩu trong gia đình dưới 18 đồng ở nông thôn và 20 đồng ở thành phố và địa phương có phụ cấp khu vực từ 10% trở lên thì được xét trợ cấp loại 2 cho một em. Đối với học sinh là con cán bộ, bộ đội cùng theo bố mẹ tập kết ra Bắc, tuy gia đình đã có con được trợ cấp học nội trú hay ngoại trú nhưng gia đình vẫn còn khó khăn, bình quân nhân khẩu dưới mức quy định thì được xét trợ cấp loại 3 cho một em.

Ngoài những trường hợp học sinh được xét trợ cấp loại 1, 2, 3 nói trên, đối với học sinh là con cán bộ, bộ đội miền Nam tập kết sinh ở miền Bắc, gia đình đang gặp nhiều khó khăn thì do Sở, Ty Giáo dục căn cứ hoàn cảnh của từng người mà xét cấp học bổng địa phương, nhưng không hạn chế theo tỷ lệ.

c) Cách tính thu nhập nhân khẩu và chia bình quân:

Cách tính thu nhập nhân khẩu và chia bình quân áp dụng theo cách tính đã được quy định trong thông tư số 50-TT-MN ngày 7-10-1961 của Bộ.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Để việc xét trợ cấp cho học sinh miền Nam (số học sinh lâu nay chưa được trợ cấp) trong niên khóa 1962—1963 sát với tình hình và hoàn cảnh của từng cán bộ căn cứ vào tinh thần phân cấp quản lý, Bộ đề nghị các Sở, Ty căn cứ vào chế độ tiêu chuẩn quy định trong thông tư này để xét trợ cấp cho học sinh.

Các Sở, Ty cần có kế hoạch phổ biến chủ trương trong địa phương mình, hướng dẫn các thủ tục làm đơn và xét duyệt quyết định cấp phát sau khi có ý kiến của Ủy ban hành chính tỉnh, thành và hoàn thành việc xét trợ cấp niên khóa 1962—1963 trước ngày 30-11-1962.

Học sinh được xét trợ cấp phải từ 7 tuổi (84 tháng) trở lên, tuổi tính từ 30-9-1955 trở về trước và phải học từ lớp 1 trở lên ở một trường phổ thông do Sở, Ty Giáo dục quản lý.

— Thời gian tính trợ cấp kể từ ngày 1-9-1962

— Kinh phí cấp phát cho các loại học sinh nói trên đều do ngân sách địa phương đài thọ.

Trên đây là một số điểm cụ thể trong việc xét trợ cấp học bổng cho học sinh miền Nam học ngoại trú trong niên khóa 1962—1963, Bộ đề nghị các Sở, Ty nghiên cứu và thực hiện tốt. Sau khi hoàn thành việc xét trợ cấp, các Sở, Ty báo cáo kết quả về Bộ.

Hà-nội, ngày 10 tháng 10 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

NGUYỄN VĂN HUYỀN

BỘ NÔNG NGHIỆP

CHỈ THỊ số 20-NN-CT ngày 31-10-1962
về việc chấn chỉnh và xây dựng trạm
truyền giống gia súc bằng thụ tinh
nhân tạo.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, tỉnh,
thành

Các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp

1. NHIỆM VỤ, PHƯƠNG HƯỚNG
TRUYỀN GIỐNG BẰNG THỤ TINH NHÂN TẠO
CHO GIA SÚC

Từ 1957 đến 1959, chúng ta đã bắt đầu tổ chức trạm truyền giống trực tiếp trâu, bò, lợn, ngựa, nhưng kết quả chưa được bao nhiêu. Đến 1960, một số trạm đã trở thành trại thí nghiệm tổng hợp

của tỉnh, số rất ít còn lại chuyển sang trạm truyền giống bằng thụ tinh nhân tạo như: Trưng-khánh (Cao bằng), Thuận thành (Bắc ninh). Từ cuối 1961—1962, vấn đề thụ tinh nhân tạo gia súc được chú trọng hơn; một số trạm cũ được phục hồi; công tác truyền giống bằng thụ tinh nhân tạo có tiến bộ, nhất là truyền giống lợn. Tuy nhiên, do nhiệm vụ, phương hướng trạm truyền giống gia súc chưa rõ ràng; kế hoạch tổ chức và phương pháp hoạt động của trạm có nhiều thiếu sót; kỹ thuật chuyên môn còn lúng túng, nên tác dụng của việc truyền giống bị hạn chế, kết quả truyền giống bằng thụ tinh nhân tạo cho gia súc còn rất ít so với yêu cầu.

Căn cứ vào ưu khuyết điểm và kinh nghiệm của công tác truyền giống trong những năm vừa qua, để đáp ứng được yêu cầu của việc phát triển chăn nuôi trong thời gian tới, nhiệm vụ, phương hướng truyền giống bằng thụ tinh nhân tạo là: từ nay đến năm 1965, xây dựng mạng lưới trạm truyền giống bằng thụ tinh nhân tạo cho trâu bò, lợn nhằm góp phần giải quyết thiếu hụt giống, đẩy mạnh sinh sản và nâng cao chất lượng giống gia súc. Phần đầu đến năm 1965, truyền giống bằng thụ tinh nhân tạo được 9—10% tổng số trâu bò cái và 13—15% tổng số lợn nái. Ở những vùng có giống gia súc tốt, vùng chăn nuôi sinh sản lợn, hầu hết gia súc cái cần được thụ tinh nhân tạo, hoặc có đủ đực giống để phối tinh, đảm bảo mức sinh sản cao nhất.

Về phương châm: dùng đực tốt hiện có trong nước để truyền giống là chính. Nơi có thức ăn dồi dào và đã cải tiến được việc chăn vỗ, nếu quần chúng yêu cầu, có thể dùng đực thuần chủng nước ngoài để lai kinh tế.

II. CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH

1. Về mặt tổ chức:

Để thực hiện nhiệm vụ trên đến năm 1965, toàn miền Bắc xây dựng 32 trạm thụ tinh nhân tạo (trong đó có 12 trạm tổng hợp, 5 trạm trâu bò và 15 trạm lợn), đồng thời sẽ lập khoảng 172 phân trạm và tổ chức mạng lưới thụ công viên (người làm công tác thụ tinh nhân tạo), đảm bảo truyền giống khắp các vùng có chăn nuôi sinh sản lợn, và những vùng thiếu đực giống nhất trong từng địa phương (xem phụ bản).

Mỗi tỉnh Trung du và đồng bằng cần lập một trạm trung tâm thụ tinh nhân tạo theo hướng tổng hợp (trâu, bò, lợn); riêng những tỉnh lớn như: Thanh hóa, Nghệ An... có thể lập hai trạm trung tâm tổng hợp, hoặc trạm trâu bò riêng, trạm lợn riêng, nếu vùng sinh sản về lợn cách xa vùng sinh sản về trâu, bò.

Đối với những tỉnh miền núi, giao thông liên lạc khó khăn, thì chủ yếu là vận động các hợp tác xã chọn, nuôi đủ đực giống tốt. Nơi cần thiết và có điều kiện (điện, nước...) có thể lập trạm thụ tinh nhân tạo với quy mô nhỏ, nhằm truyền giống tốt

cho một số vùng chăn nuôi sinh sản trong phạm vi hẹp; đồng thời lấy thực tế đó tuyên truyền vận động các nơi khác cải tiến kỹ thuật chăn nuôi. Chú trọng lập những trạm truyền giống trực tiếp cho ngựa trên các tuyến đường giao thông.

Trong việc xây dựng cơ sở thụ tinh nhân tạo cần chú ý mấy điểm sau đây:

— Tận dụng những phương tiện sẵn có và cơ sở cũ; trang bị thêm hoặc mở rộng quy mô, xây dựng thành một trạm có khả năng tiến lên hiện đại. Nhưng nếu trạm cũ ở chỗ không có điện, nước thiếu, thiếu đất để mở rộng quy mô, quá xa vùng chăn nuôi sinh sản của tỉnh... thì kiên quyết chọn địa điểm khác có điều kiện thuận lợi hơn để xây dựng trạm mới.

— Phạm vi phát tinh của phân trạm nói chung là theo đơn vị hành chính (huyện, xã). Nhưng đặc biệt lúc đầu cũng có thể tùy theo điều kiện giao thông, liên lạc và tình hình phân bố đàn gia súc mà phân phối tinh giữa các vùng chăn nuôi sinh sản gần nhau nhưng đơn vị hành chính khác nhau.

Các trại thí nghiệm nông nghiệp tổng hợp, trại trường, nông trường cũng là những phân trạm thụ tinh nhân tạo, có nhiệm vụ phát tinh cho những trạm chung quanh trại trường và nông trường theo quy định của tỉnh.

— Trong các trại thí nghiệm nông nghiệp tổng hợp tỉnh, bộ phận chăn nuôi cần kết hợp với công tác nghiên cứu, thí nghiệm mà chăn nuôi một số lợn nái sinh sản để cung cấp đực giống tốt cho trạm thụ tinh nhân tạo, thường xuyên thay thế số đực giống già, mắc bệnh kém năng lực.

Nếu địa phương không có trại tổng hợp, trạm thụ tinh nhân tạo lợn phải tổ chức một bộ phận chăn nuôi lợn sinh sản để tự cung cấp số đực giống cần thiết cho nhu cầu của truyền giống.

2. Các bước công tác.

a) Bước một (Từ nay đến cuối 1962):

— Các tỉnh tiến hành điều tra cơ bản, hoặc khảo sát về giống gia súc (chủ yếu trâu, bò, lợn), qua đó xác định nhiệm vụ phương hướng truyền giống cụ thể đối với từng vùng trong địa phương;

— Điều tra chọn địa điểm lập trạm trung tâm thụ tinh nhân tạo, xác định những vùng chăn nuôi sinh sản để tập trung công tác truyền giống, đồng thời xác định địa điểm tổ chức phân trạm;

— Chuẩn bị đực giống, dụng cụ, hóa chất cần thiết cho công tác thụ tinh nhân tạo;

— Dự trù kinh phí, kiến thiết cơ bản về trạm trung tâm thụ tinh nhân tạo của các tỉnh, cần phải được duyệt ngay trong cuối năm 1962, để đến đầu 1963 có thể bắt tay xây dựng.

— Đào tạo thụ công viên và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ giống về kỹ thuật thụ tinh nhân tạo: lấy tinh, pha chế tinh, bảo tồn và kiểm tra tinh dịch. v.v...

b) *Bước hai* (năm 1963) :

— Trong sáu tháng đầu năm, ở những tỉnh có điều kiện lập trạm thì tiến hành chấn chỉnh, mở rộng cơ sở cũ, hoặc hoàn thành xây dựng trạm mới và bắt đầu phát tinh cho những vùng chăn nuôi sinh sản ;

— Tiếp tục giải quyết dụng cụ, thiết bị cho trạm ;

— Nghiên cứu phương pháp pha chế, bảo tồn tinh dịch được lâu ; thích hợp với những trạm ở cách xa thị trấn, không có điện và nước đá.

c) *Bước ba* (từ 1964 — 1965) :

— Nói chung các tỉnh tiếp tục củng cố, mở rộng quy mô trạm, phát triển mạng lưới, đảm bảo dân tinh rộng khắp các vùng chăn nuôi sinh sản về lợn và trâu bò :

III. CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Để thực hiện việc truyền giống gia súc bằng thụ tinh nhân tạo, Bộ lưu ý các cấp, các ngành những điểm sau đây :

— Vụ Chăn nuôi và Học viện Nông lâm nghiên cứu hướng dẫn các tỉnh về công tác điều tra cơ bản, về thiết kế xây dựng trạm, về kỹ thuật thụ tinh nhân tạo ; giúp tỉnh xác định nhiệm vụ phương hướng biện pháp truyền giống đối với từng vùng ;

— Các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp, căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, giúp Ủy ban xác định các vùng chăn nuôi sinh sản (chủ yếu trâu, bò, lợn), xây dựng mức truyền giống bằng thụ tinh nhân tạo đối với mỗi loại gia súc trong kế hoạch 5 năm và từng năm : trước mắt lập trạm thụ tinh nhân tạo trung tâm của tỉnh, đảm bảo mọi điều kiện của trạm trung tâm và phân trạm :

Ở nơi nào lập trạm truyền giống bằng thụ tinh nhân tạo, các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp cần phối hợp với các ngành giáo dục, tuyên truyền và các đoàn thể phụ nữ, thanh niên, để phổ biến rộng rãi ý nghĩa, tác dụng của thụ tinh nhân tạo đối với gia súc, nhằm động viên đông đảo quần chúng tham gia ; giải quyết tư tưởng, quan niệm không đúng với thụ công viên :

— Ủy ban hành chính cần lãnh đạo chặt chẽ công tác này ; nhất là bố trí cán bộ có năng lực phụ trách trạm và giáo dục cải tạo, sử dụng những chủ lợn hạch ; đồng thời nghiên cứu quy định chế độ thù lao thích đáng để khuyến khích vật chất đối với những phân trạm trưởng và thụ công viên cho sát với tình hình cụ thể của từng địa phương.

Phương hướng truyền giống gia súc và kế hoạch lập trạm trung tâm thụ tinh nhân tạo của các tỉnh, khu cần được gửi về Bộ duyệt trong năm 1962, để sang đầu năm 1963 có thể bắt tay vào việc xây dựng.

Hà-nội, ngày 31 tháng 10 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

NGHIÊM XUÂN YEM

CHỈ THỊ số 21-NN-CT ngày 8-11-1962 về kỹ thuật trồng trọt trong vụ Đông—Xuân 1962—1963.

Kính gửi : Ủy ban hành chính
và Sở, Ty nông nghiệp các tỉnh.

Hiện nay các địa phương đã bắt đầu thực hiện kế hoạch Đông—Xuân 1962—1963.

Vụ Đông—Xuân năm nay phải đặc biệt đề cao việc thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Đề đảm bảo tăng năng suất, phương hướng căn bản là phải thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật liên hoàn và trong hoàn cảnh thực tế ở miền Bắc nước ta hiện nay thì cần tập trung vào bốn khâu chủ yếu :

— Tăng cường bón phân và bón đúng lúc, đúng cách ;

— Làm đất sớm, kỹ và bảo đảm thời vụ ;

— Chọn giống tốt, bảo quản giống tốt ;

— Chủ động phòng trừ sâu bệnh.

Tuy nhiên, đối với các khâu khác trong biện pháp kỹ thuật liên hoàn không được xem nhẹ. Năm nay cần thực hiện cấy dày nhích lại hơn nữa nhất là vùng ven biển. Cần đảm bảo giữ nước kết hợp trong khi gặt mùa để có điều kiện làm đất sớm và kỹ đồng thời tích cực phòng hạn có thể xảy ra. Phải đề cao thâm canh tăng năng suất nhưng đồng thời phải đảm bảo tốt công tác thủy lợi để đảm bảo và vượt kế hoạch diện tích ; phối hợp chặt chẽ với ngành thủy lợi để cải tiến phương pháp tưới nước hợp lý.

Nội dung và biện pháp kỹ thuật trồng trọt vụ Đông—Xuân 1962—1963 Bộ đã nêu rõ trong cuộc hội nghị tổng kết Đông—Xuân họp tháng 10 vừa qua. Căn cứ vào tình hình thực tế ở từng địa phương của mình, các Sở, Ty cần cụ thể hóa và áp dụng cho sát mỗi chủ trương kỹ thuật đã bàn ở trong Hội nghị ấy. Dưới đây, Bộ đặc biệt lưu ý các địa phương một số vấn đề kỹ thuật trọng yếu mà trước đây chúng ta chưa quan tâm đầy đủ :

1. Tranh thủ làm đất sớm và kỹ.

Khâu kỹ thuật cây bừa làm đất lâu nay chưa được coi trọng vì vậy, tình trạng khá phổ biến từ mấy vụ qua là : cây nông, bừa đối, thậm chí bừa chúi, không cây, và cây bừa quá muộn.

Đó chính là một mặt lạc hậu cần phải thanh toán càng sớm càng tốt. Từ nay chúng ta phải cố gắng chỉ đạo cải tiến kỹ thuật cây, bừa như sau ;

a) Phải cày sâu thêm 1—2cm mỗi vụ, để dần dần làm cho tầng đất màu thêm dày và cải tạo cấu trúc tầng đất trên. Đối với hoa màu nhất là cây công nghiệp phải cày sâu hơn đất lúa.

b) Phải cày, bừa xong sớm trong mùa đông để có điều kiện thời gian cho đất ải (khi làm khô) hay cho đất ngấu (khi làm đầm) : Để tranh thủ giữ độ ẩm ở chân ruộng khô hoặc giữ nước ở chân ruộng